

**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ**

Số: 129/2005/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2005***NGHỊ ĐỊNH****VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**NGHỊ ĐỊNH:****Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là những hành vi của cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y bao gồm:

a) Vi phạm quy định về phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật;

b) Vi phạm quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y;

c) Vi phạm quy định về quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y;

d) Vi phạm các quy định khác trong lĩnh vực thú y.

3. Những hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực thú y mà không trực tiếp quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y thì bị xử phạt theo quy định của Nghị định này.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

## **Điều 3. Nguyên tắc xử phạt**

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

## **Điều 4. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng**

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II của Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

## **Điều 5. Thời hiệu xử phạt**

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

2. Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y thì thời hiệu xử phạt là hai năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

## **Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính**

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y sau một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

## **Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

Mức quy định tiền phạt tối đa đối với một hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y là 30.000.000 đồng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm,

cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không có thời hạn các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề thú y;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc tiêu hủy đối với:

Động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh, chất gây hại cho sức khỏe con người, cho động vật thuộc Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam hoặc mang vi sinh vật lạ gây hại.

Thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y (sau đây được gọi chung là thuốc thú y) có trong Danh mục cấm lưu hành tại Việt Nam; thuốc thú y giả, không rõ nguồn gốc, hết hạn sử dụng, chất lượng kém ảnh hưởng đến sức khỏe động vật, không

có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam;

d) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hàng hóa nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, bao gồm:

Động vật, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thuộc Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam hoặc vi sinh vật lạ gây hại mà việc trả về không phải quá cảnh một nước thứ ba.

Động vật, sản phẩm động vật, các đối tượng khác thuộc diện phải kiểm dịch mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y quốc gia nước xuất khẩu hoặc có nhưng không hợp lệ và không khắc phục được.

Thuốc thú y không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam mà không có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về thú y; không có nhãn hoặc có nhãn nhưng rách, mờ, không đúng quy định của pháp luật Việt Nam; không còn nguyên bao bì xuất xứ;

đ) Buộc thu hồi thuốc thú y có chất lượng thấp hơn tiêu chuẩn chất lượng đã công bố của loại thuốc đó, thuốc thú y đang trong thời gian kiểm nghiệm, thử nghiệm, khảo nghiệm;

e) Buộc xử lý vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y;

g) Buộc thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho động vật thuộc Danh mục các bệnh phải phòng bệnh bắt buộc;

h) Buộc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y;

i) Buộc thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng nuôi, môi trường xung quanh, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng, bao gói động vật, sản phẩm động vật;

k) Buộc xử lý xác động vật, chất độn, chất thải động vật;

l) Buộc khắc phục đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không bảo đảm vệ sinh thú y;

m) Buộc chấp hành các quy định về kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với động vật để phát hiện bệnh;

n) Buộc công bố tiêu chuẩn chất lượng thuốc thú y;

o) Buộc công bố chất lượng thuốc thú y phù hợp tiêu chuẩn;

p) Buộc kiểm nghiệm lại đối với nguyên liệu làm thuốc thú y nhập khẩu;

q) Buộc đình chỉ lưu hành thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y;

r) Các biện pháp khắc phục khác được quy định tại Nghị định này.

Các biện pháp khắc phục hậu quả chỉ được áp dụng khi hành vi vi phạm hành

chính có quy định áp dụng biện pháp này và được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính, nhằm xử lý triệt để vi phạm, loại trừ nguyên nhân, điều kiện tái phạm, khắc phục mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

Khi bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải thực hiện hoặc chịu mọi chi phí cho việc thực hiện các biện pháp đó.

## Chương II

### HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

#### Mục 1

### HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG BỆNH, CHỮA BỆNH, CHỐNG DỊCH BỆNH CHO ĐỘNG VẬT

#### Điều 8. Vi phạm quy định về phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện việc tiêm phòng vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác để phòng bệnh cho động vật thuộc Danh mục các bệnh phải áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;

b) Không chấp hành việc lấy mẫu huyết thanh để phát hiện bệnh động vật tại các vùng ổ dịch cũ, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không báo ngay cho nhân viên thú y hoặc cơ quan thú y ở địa phương khi nghi ngờ động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc khi thấy động vật bị mắc bệnh, chết nhiều mà chưa xác định được nguyên nhân;

b) Không chấp hành việc tiêm phòng bắt buộc vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác trong vùng ổ dịch cũ, vùng đã bị dịch uy hiếp;

c) Sử dụng thức ăn chăn nuôi không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y để chăn nuôi động vật;

d) Sử dụng thuốc thú y để phòng, chữa bệnh cho động vật không theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc hoặc của người hành nghề thú y.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm để làm giống;

b) Sử dụng thuốc thú y không có trong Danh mục thuốc thú y, Danh mục chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam để phòng, chữa bệnh cho động

vật; sử dụng nguyên liệu làm thuốc để phòng, chữa bệnh cho động vật không theo đúng quy định.

4. Phạt tiền gấp 2 lần mức tiền phạt quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này nếu hành vi vi phạm là của cá nhân, tổ chức chăn nuôi động vật tập trung.

5. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không chấp hành các quy định về kiểm tra định kỳ, đột xuất dịch bệnh; điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung;

b) Vứt xác động vật bị mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ra môi trường.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này;

b) Buộc xử lý vệ sinh thú y thức ăn chăn nuôi, động vật đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều này;

c) Buộc tiêu hủy thuốc thú y không có trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

d) Buộc chấp hành các quy định về kiểm tra định kỳ, đột xuất để phát hiện bệnh đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 5 Điều này;

đ) Buộc thực hiện việc tiêu hủy xác động vật đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

### **Điều 9. Vi phạm quy định về chống dịch bệnh cho động vật**

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện việc cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh dịch trong thời gian có dịch;

b) Chăn thả động vật mắc bệnh dịch ở các bãi chăn chung gây lây lan dịch bệnh;

c) Không thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng nuôi, xử lý xác động vật, chất thải động vật mắc bệnh dịch tại vùng có dịch;

d) Không chấp hành các biện pháp chống dịch bắt buộc khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về thú y.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mang ra khỏi vùng có dịch các loại thức ăn chăn nuôi, dụng cụ chăn nuôi, chất thải của động vật có khả năng làm lây lan dịch bệnh;

b) Vận chuyển động vật mắc bệnh đến nơi giết mổ bắt buộc không theo đúng quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y;

c) Giết mổ động vật, lưu thông, mua bán

động vật, sản phẩm động vật dễ nhiễm bệnh dịch đã công bố trong vùng có dịch.

3. Phạt tiền gấp 2 lần mức tiền phạt quy định tại các khoản 1, 2 Điều này nếu hành vi vi phạm là của cá nhân, tổ chức chăn nuôi động vật tập trung.

4. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đưa động vật, sản phẩm động vật dễ nhiễm bệnh dịch đã công bố từ vùng bị dịch uy hiếp ra vùng đệm hoặc các vùng khác mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch;

b) Vận chuyển qua vùng có dịch những động vật dễ nhiễm bệnh dịch đã công bố tại vùng đó mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền về thú y;

c) Cố ý dừng phương tiện vận chuyển động vật hoặc thả động vật xuống vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp đã được công bố trong khi chỉ được phép đi qua;

d) Trốn tránh việc khử trùng tiêu độc đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật sau khi qua vùng có dịch;

đ) Lưu thông trong vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm các loại động vật, sản phẩm động vật bị nhiễm bệnh dịch đã được công bố trong các vùng đó;

e) Không bảo đảm quy định đối với phương tiện vận chuyển động vật bị giết mổ bắt buộc, để rơi vãi chất thải trên

đường vận chuyển; không khử trùng phương tiện sau khi vận chuyển.

5. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành hoặc không thực hiện đúng quy định về xử lý vệ sinh thú y đối với động vật, xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch.

6. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Vận chuyển động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh đã được công bố ra khỏi vùng có dịch đến các vùng, địa phương khác;

b) Chăn nuôi hoặc xuất bán động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khi cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y đã yêu cầu phải giết mổ bắt buộc hoặc tiêu hủy.

7. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp thú y để chống dịch bệnh động vật đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi, chất thải động vật đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 6 Điều này;

c) Buộc thực hiện việc khử trùng tiêu độc phương tiện vận chuyển, dụng cụ

chăn nuôi đối với vi phạm quy định tại điểm d khoản 4;

d) Tịch thu động vật, sản phẩm động vật đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, điểm b khoản 4 Điều này;

đ) Buộc thực hiện các biện pháp xử lý vệ sinh thú y theo quy định đối với vi phạm quy định tại khoản 5, điểm b khoản 6 Điều này.

## Mục 2

### HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT, KIỂM SOÁT GIẾT MỔ, KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y

**Điều 10. Vi phạm quy định về thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật**

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không khai báo kiểm dịch khi vận chuyển trong nước động vật, sản phẩm động vật theo quy định phải kiểm dịch;

b) Không khai báo khi nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật qua đường bưu điện.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không khai báo kiểm dịch khi xuất

khẩu động vật, sản phẩm động vật có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch;

b) Không đăng ký và khai báo kiểm dịch khi nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch;

c) Không thông báo thời gian qua cửa khẩu khi xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y của Việt Nam.

### **Điều 11. Vi phạm quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật lưu thông trong nước**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc địa điểm tập trung sau khi đã kiểm dịch, bốc xếp, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật;

b) Trốn tránh việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật tại các trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông trên tuyến đường đi.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật theo quy định phải kiểm dịch mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch;

b) Đánh tráo hoặc làm thay đổi số lượng động vật, sản phẩm động vật đã được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch bằng động vật, sản phẩm động vật chưa được kiểm dịch;

c) Vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật không đúng loại ghi trong giấy chứng nhận kiểm dịch động vật;

d) Vận chuyển thức ăn thừa, chất thải của động vật mắc bệnh truyền nhiễm chưa qua xử lý vệ sinh thú y.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch;

b) Không thực hiện đúng quy định của cơ quan kiểm dịch động vật khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đã có kết luận là bị nhiễm đối tượng kiểm dịch để xử lý.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi địa phương đang bị đình chỉ việc xuất động vật, sản phẩm động vật theo quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền về thú y.



5. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tịch thu động vật, sản phẩm động vật đối với vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Buộc thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật đối với vi phạm quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này;

c) Buộc thực hiện các biện pháp xử lý vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi, chất thải động vật đối với vi phạm quy định tại điểm d khoản 2, điểm a khoản 3 Điều này.

**Điều 12. Vi phạm quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam**

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy định về nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật mang theo người;

b) Không dừng, đỗ phương tiện đúng điểm quy định để tiến hành thủ tục kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không

thực hiện đúng thời gian quy định trong giấy phép khi tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập động vật, sản phẩm động vật.

3. Phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện việc kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật khi nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;

b) Không chấp hành việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc địa điểm tập trung, phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật; chất độn, các vật dụng khác có liên quan khi xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;

c) Nhập khẩu đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật không đúng chủng loại ghi trong giấy phép.

4. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam không đúng loại động vật, sản phẩm động vật, địa điểm ghi trong giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật;

b) Để quá thời hạn từ trên 10 ngày không tái xuất động vật, sản phẩm động vật đã buộc phải tái xuất.

5. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đưa giống động vật nhập khẩu để theo dõi cách ly kiểm dịch tại địa điểm không đúng quy định của cơ quan kiểm dịch động vật có thẩm quyền;

b) Không chấp hành các quy định của cơ quan kiểm dịch động vật đối với động vật, sản phẩm động vật đang trong thời gian theo dõi cách ly kiểm dịch;

c) Đánh tráo hoặc làm tăng số lượng động vật, sản phẩm động vật đã được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch bằng động vật, sản phẩm động vật chưa được kiểm dịch;

d) Không có hồ sơ kiểm dịch hợp lệ khi xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật;

đ) Tẩu tán hoặc vứt bỏ động vật, sản phẩm động vật để trốn tránh kiểm dịch;

e) Tự ý bốc dỡ hàng hóa hoặc tháo dỡ các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh khi chưa được phép của cơ quan kiểm dịch động vật;

g) Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật quá cảnh không đúng lộ trình quy định hoặc tự ý dừng lại tại các điểm không đúng quy định của cơ quan kiểm dịch động vật;

h) Để động vật quá cảnh tiếp xúc động vật nuôi trên lãnh thổ Việt Nam;

i) Không chấp hành các biện pháp xử lý vệ sinh thú y theo hướng dẫn của cơ quan kiểm dịch động vật đối với động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch khi xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;

k) Không chấp hành các biện pháp xử lý vệ sinh thú y theo yêu cầu của cơ quan kiểm dịch động vật đối với động vật chết, chất thải động vật, chất độn, thức ăn thừa của người và động vật, bao bì đóng gói sản phẩm động vật và các chất thải khác trong quá trình vận chuyển quá cảnh.

6. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, chuyển cửa khẩu động vật, sản phẩm động vật không được phép của cơ quan thú y có thẩm quyền của Việt Nam;

b) Đưa vào lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch mà không rõ nguồn gốc xuất xứ;

c) Không chấp hành hoặc chấp hành nhưng chưa đủ thời hạn theo dõi cách ly kiểm dịch đã đưa ra sử dụng, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật;

d) Không chấp hành các biện pháp bao vây, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật bị nhiễm mầm bệnh thuộc Danh mục các bệnh nguy hiểm của động vật hoặc Danh mục các bệnh phải công bố dịch hoặc vi sinh vật lạ gây hại mà cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền của Việt Nam đã có quyết định phải tiêu hủy;

đ) Nhập khẩu bệnh phẩm, đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật mà không có văn bản đồng ý của Cục Thú y;

e) Không chấp hành biện pháp xử lý đối với bệnh phẩm không được chấp thuận đưa vào lãnh thổ Việt Nam.

7. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch theo quy định pháp luật về thú y của Việt Nam;

b) Vứt bỏ xác động vật, chất thải, thức ăn thừa, bao bì đóng gói sản phẩm động vật, rác có chứa mầm bệnh nguy hiểm, các yếu tố độc hại khác tại nơi kiểm dịch cửa khẩu trước khi cơ quan kiểm dịch động vật tiến hành các biện pháp xử lý vệ sinh thú y.

8. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện việc vệ sinh khử trùng tiêu độc địa điểm, phương tiện vận chuyển, chất thải động vật, chất độn và các vật dụng có liên quan khác đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

b) Buộc tái xuất động vật, sản phẩm động vật, đối tượng kiểm dịch động vật đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 3, điểm a khoản 4, điểm c khoản 5 Điều này;

c) Buộc thực hiện việc cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật đúng địa điểm, đúng thời hạn theo quy định đối với vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 5, điểm c khoản 6 Điều này;

d) Tịch thu động vật, sản phẩm động vật đối với vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều này;

đ) Buộc xử lý vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật, xác, chất thải động vật, chất độn, thức ăn, bao bì đối với vi phạm quy định tại điểm i và điểm k khoản 5 Điều này;

e) Buộc tiêu hủy hoặc buộc tái xuất động vật, sản phẩm động vật đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 7 Điều này nếu động vật, sản phẩm động vật buộc tái xuất không phải quá cảnh một nước thứ ba;

g) Buộc tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật, bệnh phẩm, đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật đối với vi phạm quy định tại điểm đ khoản 5, các điểm d, đ, e khoản 6 Điều này.

**Điều 13. Vi phạm quy định về kiểm soát giết mổ động vật**

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây của cá nhân, tổ chức giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật để kinh doanh:

a) Không thực hiện việc giết mổ động vật để kinh doanh tại cơ sở giết mổ tập trung đối với nơi có cơ sở giết mổ tập trung;

b) Sử dụng nước không đủ tiêu chuẩn vệ sinh để giết mổ, sơ chế sản phẩm động vật;

c) Không khai báo để cơ quan thú y có thẩm quyền thực hiện kiểm soát giết mổ đối với những nơi chưa có cơ sở giết mổ tập trung.

2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm của cơ sở giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật tập trung theo mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không vệ sinh sạch sẽ cho động vật trước khi giết mổ hoặc không thực hiện quy định về vệ sinh, khử trùng, tiêu độc cơ sở giết mổ, sơ chế, nơi chứa đựng, bảo quản sản phẩm động vật định kỳ và khi cơ sở bị đình chỉ hoạt động;

c) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến

800.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc tách riêng động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, nhiễm bệnh, nghi nhiễm bệnh để giết mổ, xử lý sau hoặc không để riêng, đánh dấu để phân biệt sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại địa điểm không được cơ quan thú y chỉ định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp vệ sinh thú y để bảo đảm chất lượng sản phẩm động vật đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật đối với vi phạm tại điểm b khoản 2 Điều này.

**Điều 14. Vi phạm quy định về kinh doanh động vật, sản phẩm động vật**

1. Phạt tiền đối với hành vi kinh doanh thịt, sản phẩm khác của động vật chưa được cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền kiểm soát giết mổ theo mức phạt sau:

a) Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng khi sản phẩm động vật có trị giá đến 1.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000

đồng khi sản phẩm động vật có trị giá từ trên 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng khi sản phẩm động vật có trị giá từ trên 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng khi sản phẩm động vật có trị giá từ trên 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng khi sản phẩm động vật có trị giá từ trên 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

e) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng khi sản phẩm động vật có trị giá từ trên 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

g) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng khi sản phẩm động vật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về điều kiện vệ sinh thú y đối với nơi kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; phương tiện bày bán, bảo quản, chứa đựng, bao gói sản phẩm động vật.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

4. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh thịt và các sản phẩm động vật khác ở dạng tươi sống bị tiêm, chích tạp chất hoặc đưa thêm chất khác làm giảm chất lượng, hương vị tự nhiên của sản phẩm động vật nhưng không ảnh hưởng đến an toàn sử dụng cho người, môi sinh, môi trường;

b) Kinh doanh thịt, các sản phẩm động vật tươi sống khác bị nhiễm khuẩn hoặc chất độc hại vượt mức giới hạn cho phép.

5. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh sản phẩm động vật tươi sống có dư lượng thuốc, hóa chất quá giới hạn cho phép.

6. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh sản phẩm động vật có sử dụng phụ gia ngoài Danh mục được phép sử dụng hoặc sử dụng quá giới hạn cho phép.

7. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh thịt, sản phẩm khác của động vật ở dạng tươi sống được bảo quản bằng các hóa chất không được phép sử dụng;

b) Kinh doanh thịt, sản phẩm khác của động vật ở dạng tươi sống bị tiêm, chích tạp chất hoặc đưa thêm chất khác ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe người sử dụng hoặc môi sinh, môi trường;

c) Kinh doanh thịt, sản phẩm khác của động vật ở dạng tươi sống, sơ chế mang mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm;

d) Kinh doanh động vật mắc bệnh thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch.

8. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh thịt, sản phẩm khác của động vật bị giết mổ bất buộc ở dạng tươi sống;

b) Kinh doanh động vật bị mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định phải tiêu hủy hoặc sản phẩm của chúng.

9. Hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 4; các khoản 5, 6, 7, 8 Điều này;

b) Tịch thu, tiêu hủy sản phẩm động vật đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 4; các khoản 5, 6, 7, 8 Điều này trong trường hợp không áp dụng được biện pháp quy định tại điểm a khoản này;

c) Buộc thực hiện đúng các quy định về điều kiện vệ sinh thú y đối với vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Buộc xử lý vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật theo quy định đối với vi phạm quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều này.

**Điều 15. Vi phạm quy định về vệ sinh thú y**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ

50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm các quy định về điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi động vật.

2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không bảo đảm vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật;

b) Không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y địa điểm tập trung để kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; nơi tập trung, bốc xếp, thu gom, mua bán động vật, sản phẩm động vật;

c) Giết mổ động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y để kinh doanh.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, bao gói, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật; vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; cơ sở, cửa hàng kinh doanh thuốc thú y;

b) Không đủ điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở kiểm nghiệm, thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y; cơ sở xét nghiệm chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật;

c) Không thực hiện việc xử lý hoặc xử

lý không theo đúng quy định đối với động vật, sản phẩm động vật mà cơ quan kiểm dịch đã kết luận là không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y;

d) Nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật gửi qua đường bưu điện không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không bảo đảm vệ sinh thú y đối với nơi tập trung, bốc xếp động vật, sản phẩm động vật ở các sân bay, sân ga, bến cảng; khu cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật;

b) Không đủ điều kiện vệ sinh thú y quy định đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật khi nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

5. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y của cơ sở sản xuất, gia công, san chia thuốc thú y.

6. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng các quy định về điều kiện vệ sinh thú y đối với vi phạm quy định tại khoản 1; các điểm a,

b của khoản 2; điểm a, b khoản 3; khoản 4; khoản 5 Điều này;

b) Buộc xử lý vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật theo quy định đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, điểm c, d khoản 3, khoản 6 Điều này.

### Mục 3

## HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THUỐC THÚ Y, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HÓA CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y

**Điều 16. Vi phạm quy định về sản xuất, gia công, san chia thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy trình công nghệ hoặc không có hồ sơ sản xuất theo quy định trong sản xuất thuốc thú y;

b) Không có giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền cấp.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất thuốc thú y không đúng công thức đã đăng ký.

3. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia thuốc thú y không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam, Danh mục chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sản xuất thuốc thú y bằng nguyên liệu không có phiếu phân tích chất lượng;

b) Sản xuất thuốc thú y bằng nguyên liệu không rõ nguồn gốc xuất xứ.

5. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 6 Điều 17 của Nghị định này nhưng không quá 30.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia thuốc thú y thuộc Danh mục thuốc thú y, Danh mục chế phẩm sinh học cấm sử dụng tại Việt Nam.

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia vi sinh vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

7. Hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề sản xuất thuốc thú y 06 tháng đối với vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề sản xuất thuốc thú y 01 năm đối với vi phạm quy định tại các khoản 5, 6 Điều này;

c) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Buộc thu hồi thuốc thú y đối với vi phạm quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều này;

đ) Buộc tiêu hủy thuốc thú y đối với vi phạm quy định tại các khoản 3, 5, 6; điểm b khoản 4 Điều này; tịch thu nguyên liệu, bao bì, nhãn được sử dụng để sản xuất, gia công, san chia thuốc thú y cấm sử dụng.

**Điều 17. Vi phạm quy định về kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh thuốc thú y không có cửa hàng, trang thiết bị bảo quản thuốc hoặc có cửa hàng, trang thiết bị bảo quản nhưng không đủ điều kiện theo quy định;

b) Kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc chung với thức ăn chăn nuôi mà không có khu vực hoặc tủ, quầy bày bán riêng.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:



a) Kinh doanh nguyên liệu làm thuốc thú y không đủ điều kiện bảo quản theo quy định;

b) Kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc chung với thuốc bảo vệ thực vật, y tế, lương thực, thực phẩm.

3. Phạt tiền đối với hành vi kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc không có trong Danh mục thuốc thú y, Danh mục chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam theo mức phạt sau:

a) Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá đến 5.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

e) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị

giá từ trên 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng;

g) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

h) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 100.000.000 đồng.

4. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định tại khoản 3 Điều này đối với hành vi kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc hết hạn sử dụng; không rõ nguồn gốc xuất xứ.

5. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng, kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc đang trong thời gian kiểm nghiệm, thử nghiệm, khảo nghiệm;

b) Không thực hiện việc kiểm nghiệm lại nguyên liệu làm thuốc thú y nhập khẩu theo quy định trước khi kinh doanh.

6. Phạt tiền đối với hành vi kinh doanh thuốc thú y thuộc Danh mục thuốc thú y cấm nhập khẩu, cấm sử dụng tại Việt Nam theo mức phạt sau đây:

a) Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá đến 5.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

e) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

g) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ trên 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng;

h) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với thuốc thú y có trị giá từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

7. Các mức phạt tiền quy định tại khoản 6 Điều này cũng được áp dụng xử phạt đối với các chủ phương tiện vận tải, chủ kho hàng, tổ chức kinh doanh dịch vụ giao nhận thuốc thú y nếu có hành vi cố ý vận chuyển, chứa chấp hoặc cất giấu, giao nhận thuốc thú y cấm nhập khẩu hoặc cấm sử dụng tại Việt Nam.

8. Hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề thú y 03 tháng đối với vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm 03 lần trở lên hoặc tái phạm;

b) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề thú y 06 tháng đối với vi phạm quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề thú y 12 tháng đối với vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này;

d) Buộc tiêu hủy thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc đối với vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 Điều này;

đ) Buộc thu hồi thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;

e) Buộc kiểm nghiệm lại nguyên liệu làm thuốc thú y nhập khẩu trước khi kinh doanh đối với vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;

g) Buộc tiêu hủy thuốc thú y cấm sử dụng đối với vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này.

### **Điều 18. Vi phạm quy định về ghi nhãn thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y**

1. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc có nhãn (kể cả nhãn phụ) bị che lấp, rách nát, mờ nhạt không đọc được các nội dung ghi trên nhãn.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc có nhãn trình bày không đúng quy định về kích thước, diện tích, vị trí ghi các nội dung, cách ghi, ngôn ngữ sử dụng trên nhãn.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc có nhãn (kể cả nhãn phụ) hoặc tài liệu kèm theo không ghi đủ hoặc không đúng những nội dung bắt buộc theo quy định.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc mà trên nhãn có những thông tin bằng hình ảnh, hình vẽ, chữ viết như dấu hiệu chất lượng, tiêu chuẩn, biểu tượng chất lượng, mã số, mã vạch, huy chương, giải thưởng các loại và các thông tin khác không đúng sự thật.

5. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc có nhãn (kể cả nhãn gốc hoặc nhãn phụ của thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu) bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch thông tin về thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc.

6. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc mà không có nhãn theo hồ sơ đăng ký đã được duyệt;

b) Kinh doanh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài mà không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam theo quy định.

7. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này đối với hành vi vi phạm là của tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, san chia, nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đình chỉ lưu thông thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc có nhãn vi phạm quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục vi phạm về nhãn thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc trước khi đưa ra lưu thông đối với vi phạm quy định tại Điều này.

### **Điều 19. Vi phạm quy định về nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc không đúng chủng loại ghi trong giấy phép.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc không có trong Danh mục thuốc thú y, Danh mục chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú

y được phép lưu hành tại Việt Nam mà không được phép của Cục Thú y;

b) Nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc sau khi nước sản xuất công bố cấm lưu hành trên thị trường;

c) Nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc hết hạn sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ;

d) Nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc không còn nguyên bao bì xuất xứ;

đ) Cố tình trốn tránh việc kiểm tra chất lượng thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền thực hiện.

3. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt nhưng không quá 30.000.000 đồng đối với vi phạm quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 6 Điều 17 của Nghị định này nếu vi phạm là của cá nhân, tổ chức nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thuộc Danh mục thuốc thú y cấm nhập khẩu, cấm sử dụng tại Việt Nam.

4. Hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề thú y từ 6 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề thú y 12 tháng đối với vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc tái xuất thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc đối với vi phạm quy định

tại khoản 1, các điểm a, b, d khoản 2 Điều này;

d) Buộc tiêu hủy thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thực hiện việc kiểm tra chất lượng thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc đối với vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này.

**Điều 20. Vi phạm quy định về thông tin, quảng cáo thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Quảng cáo thuốc thú y sai sự thật, không đúng với hồ sơ đã đăng ký;

b) Quảng cáo có nội dung làm giảm uy tín, chất lượng thuốc thú y của cá nhân, tổ chức khác;

c) Quảng cáo thuốc thú y có trong Danh mục thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y hạn chế sử dụng tại Việt Nam.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo thuốc thú y có trong Danh mục thuốc thú y, Danh mục chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y cấm sử dụng tại Việt Nam.

3. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề thú y từ 6 tháng đến 12 tháng đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật trên phương tiện đã thông tin về nội dung sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này.

**Điều 21. Vi phạm quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y**

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia, nhập khẩu thuốc thú y có những thay đổi về chất lượng hoặc nhãn so với nội dung đã công bố mà không công bố lại.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia, nhập khẩu thuốc thú y có trong Danh mục thuốc thú y, Danh mục chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam mà không thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia, nhập khẩu thuốc thú y có chất lượng thực tế thấp hơn chất lượng đã công bố.

4. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công bố lại tiêu chuẩn chất

lượng đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc công bố tiêu chuẩn chất lượng trong thời hạn quy định đối với vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc thu hồi thuốc thú y đối với vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

**Điều 22. Vi phạm quy định về công bố chất lượng thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y phù hợp tiêu chuẩn**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia, nhập khẩu thuốc thú y thuộc Danh mục phải công bố chất lượng phù hợp tiêu chuẩn nhưng không công bố.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia, nhập khẩu thuốc thú y thuộc Danh mục phải công bố chất lượng phù hợp tiêu chuẩn nhưng chưa công bố chất lượng phù hợp tiêu chuẩn mà đóng dấu phù hợp tiêu chuẩn hoặc dán tem phù hợp tiêu chuẩn hoặc thông tin, quảng cáo là đã công bố chất lượng phù hợp tiêu chuẩn.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia, nhập khẩu thuốc thú y thuộc Danh mục phải công bố chất lượng phù hợp tiêu chuẩn mà chất lượng thực tế thấp hơn mức chất lượng đã công bố nhưng chưa ảnh hưởng đến sức khỏe động vật, sức khỏe con người.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, gia công, san chia, nhập khẩu thuốc thú y thuộc Danh mục phải công bố chất lượng phù hợp tiêu chuẩn mà chất lượng thực tế thấp hơn mức chất lượng đã công bố, ảnh hưởng đến sức khỏe động vật, sức khỏe con người.

5. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công bố chất lượng phù hợp tiêu chuẩn trong thời hạn quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy bao bì, tem vi phạm; buộc cải chính thông tin sai sự thật trên phương tiện đã thông tin nội dung sai sự thật; buộc công bố chất lượng thuốc thú y phù hợp tiêu chuẩn theo quy định đối với vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc thu hồi thuốc thú y có chất lượng kém đối với vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Buộc tiêu hủy thuốc thú y có chất lượng kém đối với vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

#### Mục 4

### HÀNH VI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH KHÁC TRONG LĨNH VỰC THÚ Y

**Điều 23. Vi phạm quy định về chứng chỉ hành nghề thú y**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây về chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chăm sóc sức khỏe động vật, các dịch vụ tư vấn về thú y (sau đây được gọi là hành nghề dịch vụ thú y):

a) Cho thuê, cho mượn chứng chỉ hành nghề;

b) Tự viết thêm, tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong chứng chỉ hành nghề;

c) Sử dụng chứng chỉ hành nghề đã hết hạn.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi hành nghề dịch vụ thú y không đúng ngành nghề, phạm vi chuyên môn ghi trong chứng chỉ hành nghề.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây về hành nghề dịch vụ thú y:

a) Hành nghề không có chứng chỉ hành nghề;

b) Tiếp tục hành nghề khi đã bị thu hồi chứng chỉ hành nghề.

4. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm về chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y theo mức phạt sau:

a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này.

5. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm về chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, san chia, kiểm nghiệm, thử nghiệm, khảo nghiệm, xuất nhập khẩu thuốc thú y theo mức phạt sau:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này hoặc hành nghề không đúng địa điểm ghi trong chứng chỉ hành nghề;

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề từ 06 tháng đến 12 tháng đối với vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều này.

#### **Điều 24. Vi phạm quy định về hành nghề dịch vụ thú y**

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không chấp hành chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền;

b) Không tham gia các hoạt động phòng bệnh, chống dịch bệnh cho động vật theo yêu cầu của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y khi xảy ra dịch bệnh động vật.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng thuốc thú y không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam để phòng, chữa bệnh cho động vật;

b) Sử dụng nguyên liệu làm thuốc thú y để phòng, chữa bệnh cho động vật không theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Hành nghề không bảo đảm đủ điều kiện vệ sinh thú y, dụng cụ kỹ thuật theo quy định.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y để phòng, chữa bệnh mà gây hậu quả xấu cho sức khỏe động vật, sức khỏe của người sử dụng sản phẩm động vật;

b) Chữa bệnh cho động vật mắc bệnh thuộc Danh mục các bệnh cấm chữa hoặc Danh mục các bệnh phải tiêu hủy, giết mổ bắt buộc.

4. Hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề 06 tháng đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp vi phạm từ 03 lần trở lên hoặc tái phạm;

b) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề 12 tháng đối với vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này trong trường hợp vi phạm từ 03 lần trở lên hoặc tái phạm.

**Điều 25. Vi phạm quy định về giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, giấy chứng nhận kiểm tra vệ sinh thú y**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cho thuê, cho mượn giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, giấy chứng nhận kiểm tra vệ sinh thú y;

b) Tự viết thêm, tẩy xóa, sửa chữa các nội dung ghi trong giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, giấy chứng nhận kiểm tra vệ sinh thú y.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này nếu vi phạm là của tổ chức, cá nhân chăn nuôi động vật tập trung, chuyên kinh doanh động vật, sản phẩm động vật.

**Điều 26. Vi phạm quy định về giấy phép, giấy chứng nhận khác trong lĩnh vực thú y**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê,

cho mượn, tự viết thêm, tẩy xóa, sửa chữa nội dung ghi tại một trong các loại giấy sau:

a) Quyết định cho phép thử nghiệm thuốc thú y;

b) Quyết định cho phép khảo nghiệm thuốc thú y;

c) Giấy chứng nhận đăng ký sản xuất thuốc thú y;

d) Giấy chứng nhận đăng ký nhập khẩu thuốc thú y;

đ) Phiếu kiểm nghiệm Nhà nước về chất lượng thuốc thú y.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Thu hồi các loại giấy đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 27. Xử phạt về kinh doanh tem vệ sinh thú y, nhãn, bao bì giả dùng cho động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh tem, nhãn, bao bì giả dùng cho động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y.

2. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này nếu hành vi vi phạm là của cá nhân, tổ chức sản xuất hoặc nhập khẩu tem, nhãn, bao bì giả dùng cho động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y.

3. Hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả:



a) Tịch thu phương tiện làm tem, nhãn, bao bì giả đối với vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu tiêu hủy tem, nhãn, bao bì giả đối với vi phạm quy định tại Điều này trong trường hợp không áp dụng được biện pháp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

c) Buộc tiêu hủy các loại tem, nhãn, bao bì giả đối với vi phạm quy định tại Điều này.

### **Điều 28. Vi phạm về cản trở người thi hành công vụ**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện việc kê khai, khai báo hoặc kê khai, khai báo không trung thực theo yêu cầu của người, cơ quan có thẩm quyền;

b) Gây cản trở, khó khăn hoặc trốn tránh việc kiểm tra của người, cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lãng mạ, làm nhục, hành hung chống lại người, cơ quan đang làm nhiệm vụ kiểm tra;

b) Cố ý trì hoãn hoặc trốn tránh không thi hành quyết định hành chính của người, cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến

4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tự ý tháo gỡ niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm đang bị niêm phong, tạm giữ hoặc tự ý làm thay đổi hiện trường vi phạm hành chính;

b) Tẩu tán, làm thay đổi, đánh tráo tang vật, phương tiện đang bị kiểm tra hoặc tạm giữ;

c) Tàng trữ, chứa chấp, tiêu thụ tang vật, phương tiện đang bị kiểm tra, tạm giữ, bị tẩu tán.

4. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi các tang vật, phương tiện bị tẩu tán đối với vi phạm quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều này;

b) Buộc thi hành quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

c) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

### **Chương III**

## **THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

### **Điều 29. Thẩm quyền xử phạt hành chính của thanh tra chuyên ngành**

1. Thanh tra viên chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 200.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h, i, k, l, m khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.

2. Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thú y;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, b, c, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.

3. Chánh thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thú y;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, b, c, đ, e, g,

h, i, k, l, m, n, o, p, q khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.

### **Điều 30. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền xử phạt các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này thuộc địa bàn quản lý của địa phương gồm:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h, i, k, l, m khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền xử phạt các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này thuộc địa bàn quản lý của địa phương gồm:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, e, g, i, k, l, m khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

có quyền xử phạt các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này thuộc địa bàn quản lý của địa phương gồm:

- a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến mức tối đa quy định tại Nghị định này;
- b) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thú y;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.

### **Điều 31. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác**

1. Ngoài những người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Nghị định này, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao mà phát hiện các hành vi vi phạm hành chính quy định trong Nghị định này thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý của mình thì có quyền xử phạt.

2. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều cơ quan thì việc xử lý do cơ quan thụ lý đầu tiên thực hiện.

### **Điều 32. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính**

1. Thủ tục xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực thú y thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Các vụ vi phạm hành chính bị xử phạt đều phải lập thành hồ sơ và lưu giữ đầy đủ tại cơ quan xử phạt trong thời hạn pháp luật quy định.

Việc lập biên bản, quyết định xử phạt phải tuân theo thủ tục quy định tại các Điều 54, 55 và 56 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 19, 20, 21 của Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

3. Việc phạt tiền và nộp tiền phạt phải tuân theo thủ tục quy định tại Điều 57 và 58 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 25 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

4. Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực thú y thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

5. Thủ tục tịch thu và xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y thực hiện theo quy định

tại các Điều 60, 61 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các Điều 31, 32, 33 và 34 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 33. Chấp hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y**

1. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y bị xử phạt hành chính theo quy định của Nghị định này phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Quá thời hạn được quy định tại khoản 1 Điều này mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y không tự nguyện chấp hành hoặc cố ý trốn tránh chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành phải chịu mọi chi phí cho việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế. Thủ tục cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 66 và 67 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

**Chương IV**

**KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**Điều 34. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

2. Việc khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính không làm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

3. Cá nhân có quyền tố cáo với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền những vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y của cá nhân, tổ chức quy định tại Nghị định này; tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y theo quy định của pháp luật.

4. Trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 35. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế bản Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong công tác thú y ban hành kèm theo Nghị định số 93/CP ngày 27 tháng 11 năm 1993 của Chính phủ.

**Điều 36. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức và thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phan Văn Khải**